

BÁO CÁO

Kết quả triển khai chuyển đổi số trong 06 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Công văn số 2201/BTTTT-CĐSQG ngày 11/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số phục vụ Phiên họp sơ kết 06 tháng đầu năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số trong 06 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành:

- Kế hoạch số 902/KH-UBND ngày 30/12/2022 về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023;

- Kế hoạch hành động số 483/KH-UBND ngày 12/6/2023 về Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 25/5/2023 thực hiện Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Kế hoạch số 360/KH-UBND ngày 15/5/2023 triển khai thí điểm thực hiện chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Châu Đốc và thị xã Tịnh Biên tỉnh An Giang;

- Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 15/3/2023 hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao điện thoại di động thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 10/3/2023 tổ chức chương trình đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thanh niên tỉnh An Giang năm 2023 với chủ đề “Thanh niên An Giang tham gia thực hiện Chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số”;

- Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 06/3/2023 triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh năm 2023;

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 17/01/2023 triển khai Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Quyết định số 88/QĐ-BCĐ ngày 29/6/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2023.

2. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang

- Hệ thống cung cấp đầy đủ thông tin TTHC hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Thực hiện cung cấp dịch vụ công đáp ứng và đầy đủ theo danh mục quy định của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành; Tính đến ngày 18/6/2023, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.066 dịch vụ. Trong đó: Số lượng DVCTT một phần: 1.085; Số lượng DVCTT toàn trình: 981 DVC; Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 98,9%.

- Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.487 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đã thực hiện triển khai thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thông qua VietinBank, kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành (QLVBĐH):

- Hệ thống QLVBĐH đáp ứng các quy trình nghiệp vụ quy định tại Quyết định 28/2018/QĐ-TTg, các quy trình quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành, đồng thời liên thông gửi nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia (VDXP), liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, góp phần triển khai thành công Chính quyền điện tử tỉnh và tích hợp chữ ký số.

- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%.

c) Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang (LGSP):

- Thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh nội bộ tỉnh như: Phần mềm đăng ký hộ kinh doanh cá thể (Sở Kế hoạch và Đầu tư); Phần mềm quản lý TTHC ngành Tài nguyên môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường);

- Liên thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) như: Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, phần mềm đăng ký, quản lý Hộ tịch trực tuyến: Đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn,

đăng ký khai tử); Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); Bộ Kế hoạch đầu tư (thực hiện kết nối CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp); Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung); Bộ Công an (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến).

- Việc kết nối, liên thông được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam hiện hành.

- Hiện nay, hệ thống đang trong quá trình rà soát, nâng cấp, hiệu chỉnh, bổ sung các chức năng, tính năng theo hướng dẫn tại Công văn số 631/THH-THHT ngày 21/5/2020 của Cục Tin học hóa và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

d) Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS):

- Đã triển khai thí điểm cho các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng giúp điện tử hóa, chuẩn hóa chế độ, biểu mẫu báo cáo của các cơ quan trên địa bàn tỉnh và kết nối, liên thông với Hệ thống báo cáo Chính phủ và thực hiện gửi số liệu báo cáo định kỳ hằng tháng đối với 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh được Văn phòng Chính phủ giao đến Hệ thống báo cáo Chính phủ thông qua Hệ thống báo cáo LRIS của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tỷ lệ báo cáo của CQNN được thực hiện trực tuyến đạt 100% (hiện nay các báo cáo được yêu cầu thực hiện qua hệ thống LRIS do VPUBND tỉnh quản lý).

đ) Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang:

- Tiếp tục vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang và tiếp nhận phản ánh kiến nghị người dân. Trong 6 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận 204 phản ánh người dân, đã giải quyết 199 phản ánh, đạt tỉ lệ 97,5%.

- Đến nay, đã có 08/11 huyện, thị xã, thành phố có triển khai thí điểm Trung tâm IOC cấp huyện (Long Xuyên, An Phú, Tân Châu, Thoại Sơn, Chợ Mới, Châu Phú, Phú Tân, Châu Thành). Các hệ thống này đã kết nối được một số hệ thống thông tin, dữ liệu khác nhau (kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế...) tại địa phương.

e) Về cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước:

- UBND tỉnh đã ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh An Giang (Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Số lượng CQNN cung cấp dữ liệu mở: 03/09 cơ quan, đạt tỉ lệ 33,3%.

g) Hệ thống phần mềm quản lý chuyên ngành: (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

h) Tình hình triển khai thực hiện các nội dung được phân công tại Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 15/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao điện thoại di động thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang:

* Công tác thông tin, truyền thông:

- Thực hiện tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của việc triển khai hỗ trợ người dân chuẩn hóa TTTB phục vụ dịch vụ công và nội dung Kế hoạch số 185/KH-UBND; các hướng dẫn, tài liệu, văn bản có liên quan đến chuẩn hóa thông tin thuê bao điện thoại di động (TTTB) qua các hình thức như: báo chí, truyền hình, hệ thống Đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số.

- Các doanh nghiệp viễn thông di động thực hiện nhắn tin qua tên định danh UBNDANGIANG, gọi điện thoại trực tiếp để hướng dẫn đến các thuê bao điện thoại di động trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, đã thực hiện hơn 63.785 tin nhắn; 33.625 cuộc gọi để thông báo, hướng dẫn đến người dân.

- Đồng thời, thực hiện các hình thức cổ động trực quan bằng tờ rơi, treo băng rôn, khẩu hiệu trên bảng điện tử... tại các địa điểm thực hiện dịch vụ công, các địa điểm công cộng, các điểm cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp, tại nhà người dân...

- Bên cạnh đó, các đơn vị quan tâm lồng ghép các nội dung tuyên truyền trong các bài phát biểu, trình bày chuyên đề tại các buổi hội thảo, hội nghị có liên quan. Thực hiện tuyên truyền tại các cuộc họp, hội nghị nội bộ cơ quan, đơn vị.

* Hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao:

- 11/11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao điện thoại di động thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn.

- Các đơn vị cung cấp các tài liệu hướng dẫn các bước thực hiện chuẩn hóa TTTB qua ứng dụng, hệ thống của doanh nghiệp cho người dân có hiểu biết về công nghệ tự thực hiện.

- Các doanh nghiệp viễn thông di động chủ động bố trí hơn 300 nhân sự thực hiện chuẩn hóa TTTB của người dân khi có yêu cầu trực tiếp tại điểm cung cấp dịch vụ công, điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, các điểm bán hàng lưu động.

- Các khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình chuẩn hóa TTTB được tiếp nhận, giải đáp qua tổng đài hỗ trợ khách hàng của doanh nghiệp.

- Mặt khác, mạng lưới Tổ Công nghệ số cộng đồng tại địa phương thường xuyên phối hợp các doanh nghiệp mở các đợt ra quân hướng dẫn, hỗ trợ người dân chuẩn hóa TTTB theo đúng quy định tại trụ sở các trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, Văn phòng khóm, ấp hoặc trực tiếp tại nhà người dân có nhu cầu.

- Tổng số thuê bao được hỗ trợ là: **101.265** thuê bao.

* Kinh phí triển khai:

- Tổng kinh phí các đơn vị phục vụ quá trình triển khai các hoạt động nêu trên: 850.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí chủ yếu do các doanh nghiệp viên thông di động chủ động bố trí kinh phí hỗ trợ nhân sự thực hiện chuẩn hóa TTTB từ nguồn kinh phí của các doanh nghiệp.

3. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp:

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Ký kết biên bản ghi nhớ với TikTok Việt Nam về việc phối hợp quảng bá du lịch An Giang thông qua việc phát động chiến dịch #HelloAnGiang trên nền tảng TikTok. Chiến dịch #HelloAnGiang trên nền tảng TikTok sau 30 ngày phát động chiến dịch đã thu hút hơn 160 triệu lượt xem và hơn 850 ngàn lượt chia sẻ của người dùng mạng cùng hàng trăm clip giới thiệu hoặc chia sẻ kinh nghiệm thực tế về du lịch An Giang. Các clip về du lịch An Giang do các bạn tham gia trong khuôn khổ Hội nghị xây dựng xuất hiện liên tục trên nền tảng TikTok, thu hút nhiều nhà sáng tạo nội dung khác tìm hiểu và tiếp tục xây dựng các clip quảng bá về du lịch An Giang. Đây là một bước chuyển mình trong công cuộc chuyển đổi số về các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch. Hình ảnh du lịch An Giang được giới thiệu đến du khách một cách sinh động và chân thật nhất qua nhiều góc nhìn của các nhà sáng tạo nội dung, góp phần giới thiệu hình ảnh du lịch An Giang "An toàn – Thân thiện – Hấp dẫn" đến với du khách.

- Tổ chức Lớp tập huấn “Kỹ năng bán hàng online” trên nền tảng TikTok cho khoảng 100 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ 19 doanh nghiệp tỉnh tham gia bán hàng trên trang thương mại điện tử Shopee. Đồng thời, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đưa 88 sản phẩm OCOP của các doanh nghiệp lên trang sản phẩm OCOP tỉnh để tuyên truyền, quảng bá.

4. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% xóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh.

- 100% các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- 100% cơ quan nhà nước của tỉnh có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Hiện trạng hạ tầng:

+ Trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS): 2.160;

+ Thuê bao điện thoại di động: 2.471.745;

+ Thuê bao băng rộng cố định: 439.758;

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng smartphone: 66,2%;

+ Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 78,91%;

+ Tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh. Đang khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký với tập đoàn/tổng công ty triển khai 5G tại An Giang.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các địa phương, trường học, cơ sở y tế, bệnh viện trên địa bàn tỉnh qua chuyển khoản và thẻ POS tại Bệnh viện Hạnh Phúc, Bệnh viện Nhật Tân, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, Bệnh viện Sản Nhi,...

- Đẩy mạnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân thực hiện khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, tra cứu nghĩa vụ thuế, đăng ký thuế,... bằng phương thức điện tử trên hệ thống dịch vụ thuế điện tử (eTax, eTax Mobile), đã giúp tiết kiệm được rất nhiều chi phí. Các thủ tục đã được thực hiện vô cùng nhanh chóng, giúp cho thời gian hao phí trước đây tính bằng giờ, bằng ngày thì nay tính bằng phút.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

- Đã thực hiện nâng cấp giao diện và tổ chức chức lại các chuyên mục, chuyên trang của Cổng thông tin điện tử tỉnh (Cổng tỉnh), đảm bảo các yêu cầu Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính Phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, và gửi sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đóng góp ý kiến.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin cho thiết bị camera giám sát theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Triển khai đăng ký tài khoản sử dụng nền tảng hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố tại địa chỉ <https://irlab.vn> với mục đích phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng và chia sẻ thông tin của các đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc.

- Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh An Giang ban hành văn bản hướng dẫn đảm bảo an toàn thông tin mạng trong thời gian nghỉ lễ 30/4 và 01/5 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Trong 6 tháng đầu năm không xảy ra tình trạng mất an toàn thông tin mạng.

6. Triển khai đánh giá chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI):

- Thực hiện chuyển đổi số trên 3 trụ cột Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Với nhiệm vụ trọng tâm của Chính quyền số là lấy người dân làm trung tâm; nâng cao năng lực quản trị và dự báo tình hình tốt hơn thì thực hiện tốt Cải cách hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; năng lực quản trị và dự báo phải dựa vào Bigdata, AI...; Kinh tế số nhằm giúp phát triển doanh nghiệp và tăng trưởng GRDP tỉnh; Xã hội số là triển khai các nền tảng số, giúp người dân sử dụng các tiện ích do CQNN, DN triển khai, nâng cao dân trí; rút ngắn khoảng cách giữa người dân nông thôn và thành thị khi sử dụng các nền tảng số.

- Năm 2021, An Giang xếp hạng 42/63 với tổng điểm 346,2 điểm. Điểm tự chấm lần 1 năm 2022 là 531,17 điểm (tăng 184,97 điểm so với năm 2021). Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện thẩm định điểm tự chấm lần 1 với số điểm là 373,05 điểm (tăng 26,85 điểm so với năm 2021). Điểm giải trình lần 2 là 494,39 điểm (tăng 148,19 điểm so với năm 2021). Hiện tại Bộ Thông tin và Truyền thông đang thực hiện thẩm định lại điểm giải trình lần 2 của các cơ quan, địa phương và dự kiến công bố kết quả vào tháng 7/2023 (*Phụ lục II kèm theo*).

7. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thuộc Nghị quyết, Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang

- Thực hiện Nghị quyết, Chương trình Chuyển đổi số tỉnh An Giang nhằm nâng cao hoạt động hiệu quả quản lý, điều hành các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và đời sống vật chất tinh thần của người dân; tập trung chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm, thế mạnh của tỉnh về nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch. Kết quả Chương trình chuyển đổi số tỉnh thực hiện 11/15 chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ 73,3%; Nghị quyết chuyển đổi số tỉnh thực hiện 9/22 chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ 40,9%.

(Chi tiết tại Phụ lục III, Phụ lục IV kèm theo)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)

2. Tổ chức triển khai Nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây trồng trên địa bàn tỉnh, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, chia sẻ kinh nghiệm nhân rộng trên phạm vi toàn quốc

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp Cục Bảo vệ thực vật và Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel xây dựng, tổ chức triển khai thí điểm phần mềm nhận diện SVGH theo kế hoạch đề ra. Từ tháng 01/2022 - 06/2022 tỉnh An Giang đã hoàn thành thực hiện thí điểm phần mềm và từ tháng 06/2022 đến tháng 09/2022 tiếp tục phối hợp Cục Bảo vệ thực vật và Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel (Viettel Solutions) hoàn thiện phần mềm và lên kế hoạch chuyển giao sử dụng. Tuy nhiên, đến nay đã tạm dừng triển khai thực hiện do gặp khó khăn về kinh phí. Từ tháng 7/2023, nhiệm vụ này được Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh giao về Sở Thông tin và Truyền thông triển khai.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Ngành Tư pháp:

- Hệ thống Thông tin quản lý hộ tịch:

+ Thường xuyên bị quá tải, có khi không thể đăng nhập được vào hệ thống để xử lý hồ sơ hộ tịch.

+ Hiện nay các trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ có năm sinh từ 2016 trở về trước, hệ thống không cấp mã số định danh cá nhân nên không thể thực hiện được việc đăng ký khai sinh cho người dân.

+ Trường hợp dữ liệu khai sinh cần thực hiện hủy số định danh cá nhân (sai sót về năm sinh, giới tính) do: Người dân khai không đúng thông tin, thao tác nhập liệu của công chức hộ tịch và do Bộ Công an cấp sai thì việc hủy số định danh mất rất nhiều thời gian, rất nhiều trường hợp hơn một năm số định danh vẫn chưa được hủy trên hệ thống nên việc đăng ký khai sinh cho người dân không được thực hiện đúng quy định.

- Hệ thống thông tin quản lý danh mục và quản lý hộ tịch 158:

+ Hệ thống 158 hoạt động rất chậm, thường xuyên rơi vào tình trạng quá tải gây khó khăn cho quá trình Import dữ liệu;

+ Hệ thống 158 vẫn còn ràng buộc nhiều trường dữ liệu không phù hợp với thực tế của dữ liệu hộ tịch lịch sử trong khi thực hiện Import. Trong thực tế, hiện nay còn khoảng 1.027.757 dữ liệu, chiếm hơn 40% trên tổng số dữ liệu hộ tịch lịch sử không có đầy đủ các thông tin và việc bắt buộc khi số hóa phải đầy đủ, chính xác như quy định hiện hành gây rất nhiều khó khăn cho công tác số hóa dữ liệu, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

2. Ngành Y tế: Cơ chế tài chính cho ứng dụng CNTT y tế nói chung và triển khai các nền tảng cụ thể nói riêng (hồ sơ bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân, khám chữa bệnh từ xa...) chưa rõ ràng (chưa có mục chi cho công nghệ thông tin, giá thành dịch vụ y tế chưa có thành phần CNTT), các Bệnh viện, Trung tâm Y tế chủ yếu sử dụng quỹ đầu tư phát triển của đơn vị để ứng dụng CNTT, ảnh hưởng đến các hoạt động khác của đơn vị.

3. Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Việc ứng dụng CNTT vào lĩnh vực nông nghiệp còn hạn chế về vốn đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực chuyên gia, loại hình công nghệ phù hợp cho từng đối tượng... chưa có các mô hình mẫu đúng nghĩa về ứng dụng công nghệ số vào sản xuất nên không đủ tạo nên hiệu quả tuyên truyền, nhân rộng.

- Về nhiệm vụ trọng tâm được Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số giao cho Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang “Tổ chức triển khai Nền tảng Giám định sinh vật gây hại cho cây trồng trên địa bàn tỉnh, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, chia sẻ kinh nghiệm nhân rộng trên phạm vi toàn quốc” chưa được bố trí kinh phí hợp lý để triển khai nhân rộng. Từ tháng 7/2023, nhiệm vụ này được Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh giao về Sở Thông tin và Truyền thông triển khai.

4. Ngành Thuế: Trục kết nối liên thông của ngành Thuế với các cơ quan khác được thực hiện tập trung tại Tổng cục Thuế. Do vậy, trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh An Giang, việc kết nối và chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về dân cư thì Cục Thuế phải xin ý kiến và chờ hướng dẫn tập trung của Tổng cục Thuế.

5. Ngành Công thương:

- Theo Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số về ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022. Theo đó, mục tiêu về Phát triển kinh tế số và xã hội số năm 2022 của cả nước có chỉ tiêu “tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7% và tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%”. Để đạt được mục tiêu theo Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS ngày 15 tháng 3 năm 2022 Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 88/QĐ-BCĐČĐS ngày 09 tháng 6 năm 2022 về Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022. Trong đó phân công Giám đốc Sở Công Thương: “chủ trì, thực hiện thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương,...; tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7% và tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%”. Dưới góc độ địa phương, Sở Công Thương tỉnh An Giang chưa thể quản lý và thống kê được số liệu này (khó khăn về nhân lực, tài lực và vật lực) và đây cũng là khó khăn chung của cả nước (mặc dù thời gian qua, Sở Công Thương cũng có Văn bản kiến

ngộ Bộ Công Thương hỗ trợ cung cấp số liệu theo Công văn số 1207/SCT-QLTM ngày 09 tháng 8 năm 2022; đồng thời Sở cũng có Văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ khảo sát và bổ sung kinh phí khảo sát tình hình ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp hàng năm trên địa bàn tỉnh tại Công văn số 342/SCT-QLTM ngày 06/3/2023).

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1570/VPUBND-KTN ngày 30/3/2023 về việc giao nhiệm vụ khảo sát và bổ sung kinh phí khảo sát tình hình ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp hàng năm trên địa bàn tỉnh: “giao Sở Công Thương phối hợp Cục Thống kê tham vấn Tổng Cục Thống kê và Bộ Công Thương về phương án thống nhất trong công tác điều tra hoạt động thương mại điện tử hằng năm, làm cơ sở tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền trong công tác quản lý Nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh”. Tuy nhiên, qua tham khảo thông tin cung cấp của doanh nghiệp đối với phiếu điều tra (sheet: Phieu1-MAU), mục A5.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ chia theo ngành hoạt động, có điều tra chỉ tiêu “Tỷ trọng Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ qua hình thức trực tuyến”, ban hành kèm theo Quyết định số 270/QĐ-TCT ngày 07/3/2023 của Tổng cục Thống kê về việc ban hành phương án điều tra doanh nghiệp năm 2023.

6. Ngành Thông tin và Truyền thông:

- Hạ tầng viễn thông giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hạ tầng số và chuyển đổi số. Tuy nhiên, còn gặp một số vướng mắc như: chưa ban hành được quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; việc duy trì và phát triển các trạm thu phát sóng di động trên tài sản công chưa có hướng dẫn cụ thể từ Trung ương để địa phương thực hiện.

- Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số. Nguồn lực tài chính của Tỉnh còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư công trung hạn cho các dự án của ngành ít so với nhu cầu. Việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ngành thông tin và truyền thông chủ yếu là nguồn vốn của các tập đoàn, tổng công ty có chi nhánh trên địa bàn tỉnh đầu tư.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023

- Tiếp tục triển khai Đề án An Giang điện tử; Chương trình Chuyển đổi số 553/Ctr-UBND ngày 09/9/2021 tỉnh An Giang trên 03 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển xã hội điện tử an toàn, an ninh, lành mạnh.

- Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về dân cư và các CSDLQG khác theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ

liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn tổ chức triển khai các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số theo các quyết định: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022;....

- Đôn đốc các ngành, địa phương phát triển các nền tảng số. Trong đó, tập trung phát triển các nền tảng quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ tỉnh đến địa phương; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu; phát triển dữ liệu lớn; cung cấp dữ liệu mở. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các ngành, địa phương.

- Triển khai thí điểm Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng tỉnh An Giang (SOC)

- Triển khai CSDL chuyên ngành của các đơn vị như y tế, giáo dục, nông nghiệp;

- Triển khai thí điểm, đưa vào vận hành Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang.

- Tiếp tục triển khai Đề án Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực giai đoạn 2020 - 2025, đảm bảo tỷ lệ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa khi dự án kết thúc.

- Tiếp tục triển khai dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang. Tổ chức Đoàn công tác tỉnh An Giang học tập kinh nghiệm triển khai mô hình Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tại tỉnh đã triển khai thành công, có hiệu quả.

- Thực hiện nâng cấp trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang (LGSP) đảm bảo an toàn an ninh thông tin khi kết nối vào CSDL quốc gia dân cư.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch Chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh An Giang giai đoạn 2022 – 2025, thực hiện trong năm 2023.

- Tiếp tục thí điểm Hệ thống giám sát An toàn thông tin (SOC) đối với hạ tầng máy chủ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thí điểm hệ thống chống mã độc máy trạm (Endpoint), báo cáo kết quả và đề xuất việc triển khai trong thời gian tới.

- Triển khai kiểm thử, đánh giá an toàn thông tin cho một số hệ thống thông tin cấp độ 3 trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức diễn tập thực chiến An toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu thuộc Kế hoạch hoạt động của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2023, kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh năm 2023.

- Tiếp tục tổ chức triển khai Nền tảng giám định sinh vật gây hại cho cây trồng trên địa bàn tỉnh, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, chia sẻ kinh nghiệm nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ngành Tư pháp:

- Đề xuất Bộ Tư pháp:

+ Nâng cấp, đảm bảo hệ thống Thông tin quản lý hộ tịch và Hệ thống thông tin quản lý danh mục và quản lý hộ tịch 158 hoạt động ổn định.

+ Tháo gỡ điều kiện bắt buộc phải có đối với các trường thông tin của dữ liệu hộ tịch lịch sử trong quá trình thực hiện Import lên Hệ thống 158 và cho phép Import theo chính xác các thông tin được ghi trên sổ hộ tịch.

- Đề xuất Bộ Công an:

+ Nhanh chóng có giải pháp xử lý cấp mã định danh cá nhân đối với các trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ có năm sinh từ 2016 trở về trước trên Hệ thống Thông tin quản lý hộ tịch.

+ Quan tâm xử lý kịp thời các trường hợp dữ liệu khai sinh đã có yêu cầu hủy số định danh cá nhân trên Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch.

2. Ngành Y tế: Kiến nghị Bộ Y tế bổ sung thêm hành lang pháp lý trong hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa trong Luật khám, chữa bệnh (giữa các đơn vị y tế, giữa cơ sở khám chữa bệnh và người bệnh trong khám, chữa bệnh từ xa cho các bệnh lý cụ thể); cách tính viện phí cho mô hình KCB từ xa.

3. Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia hỗ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp có tính thống nhất từ trung ương đến địa phương.

- Mời các chuyên gia, tổ chức có uy tín trong lĩnh vực công nghệ thông tin hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng quản lý số, ứng dụng công nghệ số cho các cán bộ chuyên trách và lực lượng tham gia để đảm bảo công tác chuyển đổi số có hiệu quả.

4. Ngành Công thương: Để thực hiện tốt công tác phát triển thương mại điện tử trong thời gian tới, Sở Công Thương kiến nghị Tổng cục Thống kê xem xét, hỗ trợ cho tỉnh An Giang nói riêng và các tỉnh trong cả nước nói chung chia sẻ kết quả thống kê về cho các tỉnh, thành phố trong cả nước về “Tỷ trọng Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ qua hình thức trực tuyến” theo Quyết định số

270/QĐ- TCTK ngày 07/3/2023 của Tổng cục Thống kê về việc ban hành phương án điều tra doanh nghiệp năm 2023.

5. Ngành Thông tin và Truyền thông:

Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp cơ quan có liên quan tham mưu Chính phủ sớm ban hành quy hoạch, chiến lược phát triển hạ tầng viễn thông cấp quốc gia và hướng dẫn cũng như tháo gỡ vướng mắc trong việc lắp đặt các trạm thu phát sóng di động (BTS) của doanh nghiệp viễn thông di động trên tài sản công (theo Nghị quyết phiên họp chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2020 số 149/NQ-CP ngày 10/10/2020) để phát triển hạ tầng viễn thông thụ động, phục vụ phát triển công nghiệp, công nghệ số.

- Hướng dẫn, chia sẻ số liệu đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp trên hệ thống (<https://dbi.gov.vn>) cho địa phương để theo dõi, nắm tình hình chuyển đổi số của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số trong 06 tháng đầu năm 2023 của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang kính gửi Bộ Thông tin và Truyền thông được biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (b/c);
- TT.UBND tỉnh (b/c);
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng: KGVX;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Lê Quốc Cường**